

Số: 50/2017/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 21 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp T, xã A1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

- **Phạm Thị Kim N1**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp T, xã A1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Phạm Thị Bé E**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp K, xã A2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Phạm Thị Bé T**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- **Phạm Thị Tý T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 80 đường số X, khu dân cư V, ấp Q, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Phạm Thị Kim N2**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp K, xã A2, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Bà Nguyễn Thị H và các chị Phạm Thị Bé T, Phạm Thị Bé E, Phạm Thị Tý T, Phạm Thị Kim N1 và Phạm Thị Kim N2 tự nguyện thỏa thuận sửa đổi một phần di chúc đối với phần tài sản liên quan đến bà H (di chúc do ông Phạm Văn A3, sinh năm 1951 (chết ngày 25-9-2010) và bà Nguyễn Thị H đã cùng lập ngày 01-6-2009, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A1, huyện C, tỉnh Tiền Giang), để phân định, phân chia như sau:

+ Chia cho bà Nguyễn Thị H thửa đất số 209 tờ bản đồ ATTC3 diện tích 2.375m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã A1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK005362, sổ vào sổ H01457, Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/7/2007 (Ngày 22-6-2020 anh Nguyễn Tuấn H giao trả toàn bộ thửa đất 209 và cây trồng có trên đất cho bà H, khi mãn hạn hợp đồng thuê đất).

+ Thửa đất số 1038 tờ bản đồ ATTC3 diện tích 6.534m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp T, xã A1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK005363, sổ vào sổ H01456, Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20-7-2007 chia cho các chị Bé T, Bé E, Tý T, Kim N1, Kim N2 mỗi người 1000m<sup>2</sup>, số còn lại chia cho bà H. Do mặt tiền của thửa đất số 1038 nhỏ nên định vị phần chia cho chị Bé E và Kim N1, số còn lại của các chị Bé T, Tý T, Kim N2 và bà H để cho bà H đại diện đứng tên quyền sử dụng đất. Cụ thể:

- Chia cho chị Bé E: Phần đất 1000m<sup>2</sup>, có tứ cận chiều ngang giáp đường đi công cộng = 7m, chiều ngang giáp đất còn lại của thửa 1038 = 9m, chiều dài mỗi bên = 130m (có một bên chiều dài giáp đất Lê Hữu L, một bên chiều dài giáp phần đất chi cho chị Kim N1).

- Chia cho chị Kim N1: Phần đất 1000m<sup>2</sup>, có tứ cận chiều ngang giáp đường đi công cộng = 7m, chiều ngang giáp đất còn lại của thửa 1038 = 9m, chiều dài mỗi bên = 130m (một bên chiều dài giáp phần đất chia cho chị Bé E, một bên chiều dài giáp với phần đất còn lại của thửa 1038).

- Phần còn lại của thửa 1038 (sau khi chia chị Bé E, chị Kim N1) chia cho các chị Bé T, Tý T, Kim N2 và bà H, để cho bà H đại diện đứng tên quyền sử dụng đất. Có sơ đồ hình vẽ kèm theo.

Bà H, chị Bé E chị K1 được tự mình liên hệ cơ quan thẩm quyền đăng ký kê khai, đo đạc phân diện tích đất được phân chia để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, (Khi đo đạc lại để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích thực tế bao nhiêu thì được cấp bao nhiêu theo đo đạc thực tế) và phải nộp thuế, lệ phí (nếu có) theo quy định.

\* Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 10.000.000đồng (mười triệu đồng) tạm ứng án phí theo phiếu thu số 06795 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 9.850.000đồng (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu .

**THẨM PHÁN**

**NGÔ THỊ HÀ**